

## PHẦN 2: VẬN DỤNG

### 1. Anh chị hãy cho biết những khó khăn thường gặp của khách hàng và của người phát triển phần mềm trong quá trình phát triển phần mềm?

- Khách hàng:
  - + Không đáp ứng được yêu cầu
  - + Cài đặt hệ thống khó khăn
  - + Hoàn thành hệ thống trễ hẹn so với nhu cầu của khách hàng
  - + Chi phí phát triển hệ thống lớn, vượt khả năng tài chính của họ
- Người phát triển phần mềm :
  - + Không đủ thời gian hoàn thành đúng hạn
  - + Thiếu kinh nghiệm
  - + Đã đề xuất ý kiến nhưng không được quan tâm và xử lý đúng mức
  - + Khả năng sử dụng công nghệ thông tin của người dùng chưa tốt
  - + Không thay đổi được hệ thống hiện tại
  - + Chỉ làm những gì khách hàng yêu cầu.
  - + Quan niệm “Tiền nào của nấy”.

### 2. Trình bày hiểu biết của anh chị về sự khác biệt giữa mô hình quá trình phần mềm và quá trình phần mềm

- *Quá trình phần mềm*: Là một tập hợp các quá trình trong khi thực hiện dự án và mục tiêu của nó là xây dựng và phát triển phần mềm

- *Mô hình quá trình phần mềm*: Là một khuôn mẫu, mô tả cách các hoạt động, công việc và nhiệm vụ trong quá trình phần mềm được tổ chức, thực hiện và kiểm soát.

### 3. Anh chị hãy cho biết công nghệ phần mềm là gì? đối tượng nghiên cứu của ngành công nghệ phần mềm là gì? Tóm tắt quá trình tạo nên một phần mềm

- *Định nghĩa 1*: CNPM là cách tiếp cận có hệ thống, có kỷ luật, và định lượng được có việc phát triển, hoạt động và bảo trì phần mềm.

- *Định nghĩa 2*: CNPM là ngành khoa học nghiên cứu về việc xây dựng phần mềm có chất lượng, có giá thành hợp lý và trong khoảng thời gian hợp lý.

- *Đối tượng nghiên cứu*:

- + Quy trình công nghệ.
- + Phương pháp xây dựng phần mềm.
- + Công cụ hỗ trợ phát triển phần mềm.

*- Quy trình phát triển phần mềm:*

Lấy yêu cầu → Phân tích, làm rõ yêu cầu → Lập kế hoạch → Thiết kế → Lập trình → Kiểm thử → Bảo trì

**4. Một sản phẩm phần mềm lớn được phát triển lần thứ ba , rất phức tạp , cần phải xác định tốt về rủi ro. Khách hàng cần có phần mềm thỏa mãn yêu cầu chính, người phát triển phần mềm có kinh phí thỏa mãn và thời gian hợp lý . Khi đó theo anh chị sử dụng mô hình quá trình phần mềm nào ? cho biết ưu điểm của mô hình đó**

- Mô hình xoắn ốc WinWin (Spiral Model).

*- Ưu điểm:*

- + Khắc phục được nhược điểm của mô hình xoắn ốc ban đầu.
- + Là mô hình tiến trình hướng rủi ro, luôn đánh giá rủi ro.
- + Khách hàng có phần mềm thỏa mãn yêu cầu.
- + Người phát triển có kinh phí thỏa đáng và thời gian hợp lý.

**5. Anh chị hãy trình bày ngắn gọn ý nghĩa của giai đoạn thiết kế và phân tích (đặc tả). thế nào là một thiết kế tốt?**

*- Ý nghĩa của Giai đoạn Thiết kế và Phân tích:*

+ Phân tích (Analysis): Giai đoạn này nhấn mạnh việc hiểu rõ yêu cầu của hệ thống từ người sử dụng. Nó giúp xác định chức năng, ràng buộc, và yêu cầu cụ thể để xây dựng hệ thống.

+ Thiết kế (Design): Sau khi có thông tin từ giai đoạn phân tích, thiết kế tập trung vào tạo ra một kế hoạch chi tiết về cách hệ thống sẽ được triển khai. Điều này bao gồm cấu trúc, giao diện, và các thành phần chính của hệ thống.

*- Một thiết kế được xem là tốt nếu thỏa mãn các yêu cầu sau:*

- + Hiệu quả và linh hoạt: tối ưu hóa hiệu suất và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả, thích ứng với sự thay đổi và mở rộng trong tương lai.
- + Dễ bảo trì và mở rộng khi cần thiết.
- + Bảo đảm sự bảo mật và ổn định: Thiết kế cần đảm bảo tính bảo mật của hệ thống và đồng thời đảm bảo tính ổn định trong môi trường sử dụng thực tế.
- + Đồng bộ và tương tác tốt.

**6. Anh chị hãy cho biết quản lý rủi ro trong thực hiện dự án phần mềm là gì? Hãy liệt kê 10 rủi ro trong quá trình thực hiện các dự án phần mềm**

- *Quản lý rủi ro trong thực hiện dự án phần mềm:*

+ Quản lý rủi ro là quá trình phát hiện, phân tích, xử lý và kiểm soát các rủi ro có thể có trong một dự án

+ Quản lý rủi ro không đảm bảo sự thành công mà chỉ làm tăng khả năng thành công của dự án.

+ Đảm bảo rằng sự ảnh hưởng của rủi ro đến giá thành, chất lượng và thời gian hoàn thành dự án là tối thiểu.

- *Top 10 rủi ro:*

- + 1. Thiếu kỹ năng quản lý dự án hiệu quả.
- + 2. Thiếu sự phân công trách nhiệm quản lý.
- + 3. Thiếu kiến thức và kỹ năng quản lý nhân sự.
- + 4. Quản lý sự thay đổi không tốt.
- + 5. Không có kế hoạch hoặc kế hoạch chưa đầy đủ.
- + 6. Hiểu sai yêu cầu.
- + 7. Thời hạn hoàn thành.
- + 8. Người dùng thiếu tinh thần trách nhiệm.
- + 9. Thiếu yêu cầu rõ ràng.
- + 10. Người quản lý thiếu kỹ năng ứng xử.

**7. Anh chị hãy cho biết tại sao giai đoạn “Phân tích yêu cầu” được coi là giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển phần mềm?**

- Giai đoạn "Phân tích yêu cầu" trong quá trình phát triển phần mềm được coi là giai đoạn quan trọng vì nó đặt nền tảng cho toàn bộ dự án và có ảnh hưởng lớn đến kết quả cuối cùng.

- + Xác định được yêu cầu chính.
- + Xác định phạm vi dự án.
- + Tránh dự hiểu lầm và giao tiếp hiệu quả với khách hàng.
- + Lập kế hoạch và ưu tiên công việc.
- + Kiểm soát rủi ro, tiết kiệm chi phí

→ Tóm lại, giai đoạn Phân tích yêu cầu là quan trọng vì nó định hình cơ sở và hướng của dự án, giúp đảm bảo rằng sản phẩm phần mềm sẽ đáp ứng yêu cầu và mong đợi của khách hàng một cách hiệu quả.

### **8. Anh chị hiểu như thế nào là “Rủi ro” trong quá trình phát triển phần mềm? Quản lý rủi ro tốt có đảm bảo sự thành công của dự án hay không? Tại sao?**

- *Khái niệm rủi ro*: Rủi ro dùng để chỉ một hay nhiều sự việc chưa nhưng có khả năng xảy ra trong tương lai tác động đến dự án, và khi sự việc đó xảy ra thường xuyên sẽ gây ảnh hưởng lớn đến giá thành, chất lượng và thời gian hoàn thành dự án.

- *Quản lý rủi ro tốt không đảm bảo sự thành công của dự án nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần làm tăng khả năng thành công của dự án phát triển phần mềm*:

+ *Quản lý rủi ro không đảm bảo sự thành công của dự án* vì không phải lúc nào cũng có thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro, thành công của một dự án không chỉ dựa vào việc quản lý rủi ro tốt mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác: quản lý dự án, chất lượng sản phẩm, sự hợp tác trong nhóm phát triển,...

+ Quản lý rủi ro góp phần làm tăng khả năng thành công của dự án phát triển phần mềm vì giúp đảm bảo tiến hành thuận lợi và đạt được mục tiêu, giảm thiểu tác động tiêu cực của rủi ro và tăng cường sự chuẩn bị và sẵn sàng cho khó khăn.

### **9. Anh chị hãy cho biết vai trò của tài liệu kiến trúc phần mềm**

- Kiến trúc phần mềm không phải là mô tả hoạt động, mà là mô hình phân hoạch theo những cách nhìn khác nhau (chức năng, tiến trình, tĩnh hay động,...)

- Giúp kỹ sư hệ thống:

- + Phân tích khả năng đáp ứng yêu cầu hệ thống
- + Nghiên cứu các giải pháp thay thế.
- + Giảm rủi ro của việc phát triển phần mềm
- + Sử dụng lại.

### **10. Anh chị hãy cho biết kiến trúc phần mềm là gì ? Kiến trúc phần mềm có phải là công việc mô tả các hoạt động hay không? Tại sao?**

- Kiến trúc phần mềm của một chương trình là cấu trúc kiến tạo nên hệ thống phần mềm bao gồm:

- + Các thành phần của phần mềm.
- + Các thuộc tính của từng thành phần
- + Mối liên hệ giữa các thành phần

- Kiến trúc phần mềm không phải là mô tả hoạt động mà là mô hình phân hoạch theo những cách nhìn khác nhau (chức năng, tiến trình, tĩnh hay động,...)

**11. Anh chị hãy giải thích một số khái niệm trong thiết kế: tính trừu tượng, tính bao gói của đối tượng**

...

**12. Nếu dự án Hiện tại giống với dự án đã thực hiện trong quá khứ thì chúng ta có thể dựa trên kết quả ước lượng của dự án trong quá khứ để ước lượng cho dự án Hiện tại đây là đang ước lượng theo hướng tiếp cận nào ? Ưu điểm của hướng tiếp cận này là gì**

- Hướng tiếp cận dạng Top – Down

- Ưu điểm:

- + Nhanh.
- + Không cần xác định hoạt động chi tiết.
- + Ít tốn chi phí.
- + Có thể dự đoán ở mọi mức độ chi tiết của dự án.
- + Cho thấy tổng chi phí dự kiến.

**13. Anh chị hãy cho biết ngôn ngữ lập trình cấu trúc là gì? Tại sao ngôn ngữ lập trình cấu trúc góp phần làm tăng tính dễ đọc cho chương trình?**

- Ngôn ngữ lập trình cấu trúc là một phương pháp lập trình có các đặc trưng cơ bản sau:

- + Tuần tự
- + Chọn, rẽ nhánh
- + Lặp

- Ví dụ: Pascal, C, PHP, ...

- Ngôn ngữ lập trình cấu trúc làm tăng tính dễ đọc cho chương trình vì các yếu tố sau:

+ Các khối lệnh được biểu diễn một cách tuần tự. Điều này giúp tạo ra một cấu trúc dễ hiểu và tổ chức, giảm độ phức tạp của mã nguồn.

+ Cú pháp đơn giản, dễ đọc, với các từ khoá và cú pháp rõ ràng.

+ Các cấu trúc điều khiển như if, else, while, và for được thiết kế sao cho chúng dễ đọc và hiểu, giúp kiểm soát luồng thực thi của chương trình.

+ Ngôn ngữ cấu trúc cho phép chia chương trình thành các hàm và tái sử dụng chúng. Điều này cũng giúp tăng tính dễ đọc và bảo trì.

#### **14. Anh chị hãy liệt kê và giải thích các mức độ kiểm thử phần mềm?**

...

#### **15. Giả sử anh chị là người được hiệu trưởng của trường Đại học ABC ủy quyền thuê công ty X phát triển phần mềm quản lý đào tạo cho trường. Anh chị làm gì trước khi và sau khi tiếp nhận phần mềm để đảm bảo phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý đào tạo của hiệu trưởng?**

##### **❖ Trước Khi Tiếp Nhận Phần Mềm:**

- Xác định Yêu Cầu: Tạo một tài liệu yêu cầu chi tiết, mô tả rõ những chức năng và yêu cầu cụ thể mà phần mềm cần đáp ứng.

- Chọn Công Ty Phát Triển Phần Mềm: Tiến hành quá trình tuyển chọn công ty phát triển phần mềm dựa trên kinh nghiệm, dự án trước đó, và đánh giá từ các khách hàng trước.

- Thỏa Thuận Hợp Đồng: Lập hợp đồng chi tiết và đảm bảo rằng nó bao gồm các điều khoản về yêu cầu, mức độ hỗ trợ, thời gian phát triển, và các điều khoản thanh toán.

- Xác Nhận Tuân Thủ Yêu Cầu: Đảm bảo rằng phần mềm được xây dựng tuân thủ đúng các yêu cầu được đặt ra từ đầu.

##### **❖ Sau Khi Tiếp Nhận Phần Mềm:**

- Kiểm Tra Hệ Thống: Tiến hành kiểm thử toàn diện của hệ thống để đảm bảo tính ổn định và tương thích.

- Đào Tạo Nhân Sự: Cung cấp đào tạo cho người sử dụng cuối cùng để đảm bảo rằng họ hiểu cách sử dụng phần mềm hiệu quả.

- Kiểm Soát Tài Nguyên: Kiểm soát và theo dõi tài nguyên (nhân sự, tài chính) được sử dụng trong quá trình triển khai và duy trì phần mềm.

- Tổ Chức Cuộc Họp Đánh Giá: Tổ chức các cuộc họp đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng phần mềm đáp ứng đúng yêu cầu và nhu cầu của hiệu trưởng.

- Giải Quyết Vấn Đề và Cập Nhật: Theo dõi và giải quyết mọi vấn đề hoặc lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng và đảm bảo rằng phần mềm được cập nhật khi cần thiết.

- Đánh Giá Hiệu Suất: Tiến hành đánh giá hiệu suất để đảm bảo rằng phần mềm hoạt động hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của trường Đại học ABC.

#### **16. Anh chị hiểu thế nào về Hướng đối tượng trong công nghệ phần mềm ? Nó được ứng dụng trong những công đoạn nào của quy trình công nghệ phần mềm?**

- Hướng đối tượng (Object-Oriented) là một mô hình lập trình trong công nghệ phần mềm mà mọi thực thể trong hệ thống được coi là một đối tượng. Đối tượng này có thể bao gồm dữ liệu và các phương thức (hành động) mà bạn có thể thực hiện trên dữ liệu đó. Mục tiêu của hướng đối tượng là tạo ra một cách tổ chức code mà dễ hiểu, dễ duy trì, và dễ mở rộng.

- Một số ứng dụng trong những công đoạn trong quy trình công nghệ phần mềm:

+ Phân tích yêu cầu: sử dụng hướng đối tượng để mô hình hóa và diễn đạt yêu cầu của hệ thống dưới dạng các lớp và đối tượng.

+ Thiết kế: Trong thiết kế hệ thống, các lớp và đối tượng được xác định để tạo ra một kiến trúc chặt chẽ và có tổ chức. Kế thừa và đa hình thường được sử dụng để tái sử dụng code và tạo ra một hệ thống linh hoạt.

+ Lập trình: Sử dụng các lớp và đối tượng để triển khai các yêu cầu đã được thiết kế. Đóng gói giúp che giấu chi tiết triển khai và chỉ tiết lộ giao diện công cộng.

+ Kiểm thử: Hướng đối tượng giúp trong việc kiểm thử do tính đóng gói, nơi chỉ các phương thức công cộng của một đối tượng được truy cập, và chi tiết triển khai được ẩn.

+ Bảo trì Đối tượng có thể giúp dễ dàng thực hiện các công việc bảo trì, vì bạn có thể chỉ cần sửa đổi một lớp hoặc đối tượng cụ thể mà không ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống.

→ Hướng đối tượng mang lại sự linh hoạt và tái sử dụng code, giúp giảm thiểu sự phức tạp của hệ thống, và làm cho quy trình phát triển phần mềm trở nên hiệu quả hơn.

## **17.Trình bày hiểu biết của anh chị về mục đích, ý nghĩa ,các công việc chính của các giai đoạn khảo sát, phân tích, thiết kế và kiểm thử ?**

### **1. Khảo Sát:**

- Mục Đích: Thu thập thông tin chi tiết về yêu cầu của người dùng và môi trường làm việc.

- Ý Nghĩa: Hiểu rõ ngữ cảnh và yêu cầu của dự án để xác định phương hướng chính.

- Các Công Việc Chính:

+ Thu thập thông tin từ các bên liên quan (người dùng, khách hàng).

+ Xác định yêu cầu và ràng buộc của hệ thống.

+ Phân tích môi trường làm việc và các yếu tố ảnh hưởng.

### **2. Phân Tích:**

- Mục Đích: Phân rã yêu cầu hệ thống thành các phần nhỏ hơn để hiểu rõ hơn về chúng.

- Ý Nghĩa: Xác định và định rõ chức năng và yêu cầu của hệ thống.

- Các Công Việc Chính:

- + Phân rã yêu cầu để hiểu chi tiết hơn.
- + Xác định các thực thể, quan hệ, và chức năng chính của hệ thống.
- + Tạo ra các tài liệu mô tả yêu cầu.

### 3. *Thiết Kế:*

- Mục Đích: Xây dựng một kế hoạch cụ thể để triển khai các yêu cầu đã được phân tích.
- Ý Nghĩa: Định hình cách hệ thống sẽ hoạt động, bao gồm cấu trúc dữ liệu, giao diện, và luồng xử lý.
- Các Công Việc Chính:
  - + Xây dựng kiến trúc hệ thống dựa trên yêu cầu đã phân tích.
  - + Xác định cấu trúc dữ liệu, giao diện người dùng, và các thành phần khác của hệ thống.
  - + Tạo ra các tài liệu thiết kế chi tiết.

### 4. *Kiểm Thử:*

- Mục Đích: Đảm bảo rằng hệ thống đáp ứng đúng yêu cầu và hoạt động một cách đáng tin cậy.
- Ý Nghĩa: Phát hiện và sửa lỗi, đảm bảo tính ổn định và chất lượng của hệ thống.
- Các Công Việc Chính:
  - + Phát triển kế hoạch kiểm thử dựa trên yêu cầu và thiết kế.
  - + Thực hiện kiểm thử đơn vị, tích hợp, hệ thống, và chấp nhận.
  - + Ghi lại và báo cáo kết quả kiểm thử, đồng thời sửa lỗi khi cần thiết.

**18. Anh chị hãy cho biết tại sao cần phải ước lượng năng lực trong dự án phần mềm. Sau khi ước lượng năng lực cần thiết để hoàn thành dự án, chúng ta cần phải làm gì để hoàn thành dự án phù hợp với năng lực đã ước lượng?**

❖ *Cần phải ước lượng năng lực trong dự án phần mềm để:*

- *Xác định thời gian:* Thời gian thực hiện là một yếu tố quan trọng để đảm bảo dự án được hoàn thành đúng hạn. Ước lượng năng lực giúp xác định thời gian cần thiết cho mỗi pha của dự án, từ đó tạo ra một lịch trình thực hiện hợp lý.

- *Dự báo chi phí:* Chi phí là một khía cạnh quan trọng, và việc không ước lượng chính xác có thể dẫn đến quá trình quản lý tài chính không hiệu quả. Ước lượng năng lực giúp dự báo chi phí, bao gồm cả chi phí nhân sự, vật liệu, và các chi phí khác liên quan đến triển khai dự án.



- *Quản lý nguồn lực*: Cần phải biết trước về nguồn lực nhân sự và vật chất cần thiết để triển khai dự án một cách hiệu quả. Ước lượng năng lực giúp quản lý xác định số lượng và loại nguồn lực cần có, từ đó họ có thể lập kế hoạch và quản lý tài nguyên một cách chặt chẽ.

- *Được thực hiện trước khi bắt đầu dự án*.

❖ Sau khi ước lượng năng lực cần thiết để hoàn thành dự án, để hoàn thành dự án phù hợp với năng lực đã ước lượng, chúng ta cần:

- *Lên lịch làm việc và nhân sự cho dự án*:

+ Lên lịch biểu làm việc và lựa chọn nhân sự làm việc để hoàn thành dự án phù hợp với năng lực đã ước lượng

+ Với giá trị ước lượng năng lực được tính bằng PM (người-tháng), chúng ta có thể lên lịch sao cho tổng năng lực là không đổi

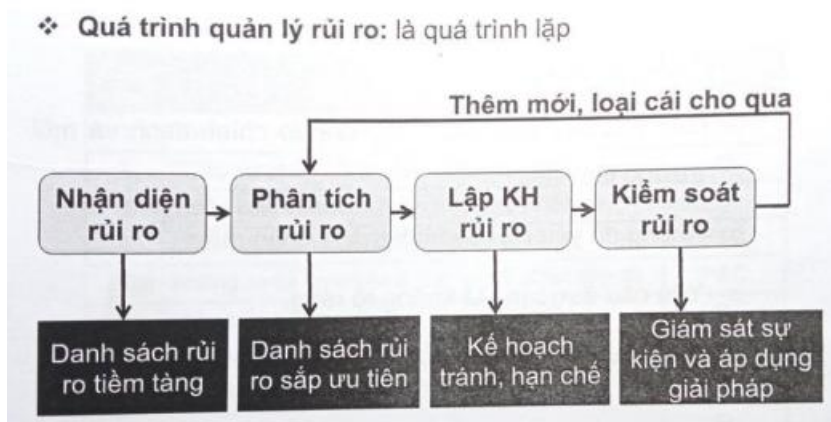
+ Số người thực hiện dự án tỉ lệ nghịch với thời gian hoàn thành dự án.

- *Lên kế hoạch đảm bảo chất lượng*:

+ Kế hoạch đảm bảo chất lượng là một loạt các hoạt động liên quan đến chất lượng mà một dự án cần phải có để đảm bảo đạt được mục tiêu chất lượng

+ Phát hiện và loại bỏ các lỗi khi phát triển phần mềm trong suốt quá trình kiểm tra chất lượng

- *Lên kế hoạch quản lý rủi ro*:



**19. Anh chị hãy trình bày ngắn gọn về sự khác nhau giữa phần mềm hướng chức năng và phần mềm hướng đối tượng?**

Phần mềm hướng chức năng	Phần mềm hướng đối tượng
- Lấy chức năng làm trung tâm.	- Lấy đối tượng làm trung tâm.

- Dựa trên các hàm và thủ tục.	- Dựa trên khái niệm về đối tượng, kết hợp giữa thuộc tính và phương thức của đối tượng đó.
- Chia chương trình thành các hàm và module riêng biệt, thực hiện các công việc khác nhau	- Lập trình theo khái niệm lớp và đối tượng
- Đơn giản hóa mã nguồn, độ phức tạp thường nhỏ	- Các đối tượng được tái sử dụng ở nhiều dự án khác nhau, độ phức tạp thường lớn
- Khó quản lý, bảo trì, nâng cấp	- Dễ quản lý, bảo trì, nâng cấp
- Ngôn ngữ sử dụng: C,...	- Ngôn ngữ sử dụng: C++, C#, Java,...

**20. Anh chị hãy cho biết : Yếu tố nào giúp Phân biệt phần mềm được phát triển theo tiêu chuẩn công nghiệp và phần mềm không theo tiêu chuẩn công nghiệp? Độ lớn của phần mềm phụ thuộc vào những yếu tố nào?**

❖ Phân biệt phần mềm được phát triển theo tiêu chuẩn công nghiệp và phần mềm không theo tiêu chuẩn công nghiệp:

<b>Yếu tố</b>	<b>Phần mềm theo tiêu chuẩn công nghiệp</b>	<b>Phần mềm không theo tiêu chuẩn công nghiệp</b>
Quy trình phát triển	Sử dụng các mô hình quy trình phát triển phần mềm chuẩn, như mô hình thác nước, mô hình mẫu, mô hình xoắn ốc,... Tuân thủ các bước như lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, kiểm thử, triển khai và bảo trì.	Có thể không có quy trình phát triển rõ ràng hoặc không tuân thủ mô hình phát triển cụ thể.
Tài Liệu và Chuẩn Tài Liệu	Tạo và duy trì tài liệu chi tiết về yêu cầu, thiết kế, mã nguồn, và tài liệu hướng dẫn.	Có thể thiếu tài liệu hoặc tài liệu không được duy trì chặt chẽ. Việc mô tả thiết kế có thể không rõ ràng hoặc không đồng nhất.
Kiểm Thử và Đảm Bảo Chất Lượng	Thực hiện kiểm thử chất lượng với nhiều loại kiểm thử như kiểm thử đơn vị, kiểm thử tích hợp, và kiểm thử hệ thống. Tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm thử và sử dụng công cụ kiểm thử phần mềm.	Kiểm thử có thể được thực hiện một cách hạn chế hoặc không theo các quy trình và tiêu chuẩn kiểm thử.

Bảo trì và Hỗ Trợ	Cung cấp hỗ trợ và bảo trì định kỳ cho phần mềm sau khi triển khai. Áp dụng các quy trình để quản lý và phản hồi về các vấn đề từ người dùng.	Có thể không có kế hoạch hoặc quy trình bảo trì đặc biệt, dẫn đến khả năng sự cố và khó khăn trong việc hỗ trợ người dùng.
Chi phí	Cao	Thấp

❖ Độ lớn của phần mềm phụ thuộc vào những yếu tố sau:

- Bài toán
- Thiết kế:
  - + Kiến trúc
  - + Giao diện
- Ngôn ngữ lập trình và trình độ của người lập trình.

**21. Anh chị hãy cho biết SRS là viết tắt của thuật ngữ gì? Tài liệu SRS là gì? Một tài liệu SRS gồm có những thành phần cơ bản nào?**

- SRS là viết tắt của "Software Requirements Specification" trong tiếng Anh

...